

PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG GIAO TIẾP CHO TRẺ TỰ KỶ 3 - 4 TUỔI Ở TRƯỜNG MẦM NON

Nguyễn Thị Ngọc Tâm
Trường Đại học Thủ Dầu Một
Email: tamn@tdmu.edu.vn.

Tóm tắt: Bài viết tập trung phân tích khái niệm kỹ năng giao tiếp của trẻ tự kỷ 3 - 4 tuổi, mô tả đặc điểm giao tiếp đặc thù của trẻ tự kỷ, bao gồm hạn chế trong quan hệ xã hội, nghe - hiểu và diễn đạt, thể hiện rõ nét những khó khăn đặc thù liên quan đến tương tác, nhận thức ngôn ngữ và khả năng biểu đạt cảm xúc. Bên cạnh đó, bài viết cũng trình bày quá trình phát triển kỹ năng giao tiếp của trẻ tự kỷ 3 - 4 tuổi, chỉ ra những khó khăn và cơ hội can thiệp sớm. Các phân tích này góp phần cung cấp cơ sở lý luận quan trọng cho việc xây dựng và lựa chọn các biện pháp hỗ trợ phù hợp nhằm thúc đẩy sự phát triển giao tiếp của trẻ trong bối cảnh giáo dục mầm non.

Từ khóa: Trẻ tự kỷ, kỹ năng giao tiếp, trẻ 3 - 4 tuổi, giáo dục mầm non, can thiệp sớm, phát triển kỹ năng giao tiếp.

Nhận bài: 19/12/2025; Biên tập: 22/12/2025; Phản biện: 29/12/2025; Duyệt đăng: 05/01/2026.

1. Đặt vấn đề

Trong lĩnh vực chăm sóc và giáo dục trẻ tự kỷ (TTK), mỗi giai đoạn phát triển đều có những đặc trưng riêng ảnh hưởng trực tiếp đến việc lựa chọn nội dung và phương pháp can thiệp. Đặc biệt, giai đoạn 3 - 4 tuổi được xem là thời điểm có ý nghĩa quan trọng trong việc nhận diện dấu hiệu rối loạn phổ tự kỷ và là “giai đoạn cửa sổ” để triển khai các biện pháp hỗ trợ nhằm hình thành và phát triển kỹ năng giao tiếp cho trẻ. Việc can thiệp sớm trong giai đoạn này góp phần khắc phục những hạn chế về ngôn ngữ - giao tiếp, đồng thời tạo nền tảng cho sự hòa nhập xã hội của trẻ ở các giai đoạn tiếp theo.

Tuy nhiên, thực tiễn giáo dục mầm non hiện nay cho thấy đội ngũ giáo viên còn thiếu kiến thức chuyên môn và kỹ năng cần thiết trong giao tiếp và tổ chức hoạt động giáo dục cho TTK. Nguồn tài liệu tham khảo liên quan đến đặc điểm giao tiếp và phương pháp hỗ trợ TTK còn hạn chế, dẫn đến việc triển khai các hoạt động giáo dục chưa đạt hiệu quả mong muốn. Bên cạnh đó, số lượng TTK được phát hiện ngày càng tăng từ những năm 2020 đến nay, kéo theo tỉ lệ đáng kể trẻ theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non hòa nhập. Bối cảnh này đặt ra yêu cầu cấp bách phải nghiên cứu, xây dựng và vận dụng các biện pháp can thiệp phù hợp nhằm cải thiện kỹ năng giao tiếp cho TTK, đặc biệt trong môi trường giáo dục hòa nhập - nơi trẻ cần nhiều hơn sự hỗ trợ để tương tác hiệu quả với bạn bè, giáo viên và môi trường xung quanh.

Vì vậy, việc nghiên cứu đề tài “Phát triển kỹ năng giao tiếp cho TTK 3 - 4 tuổi ở trường mầm non” mang ý nghĩa lý luận và thực tiễn quan trọng, góp phần đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục hòa nhập và hỗ trợ sự phát triển toàn diện của TTK trong bối cảnh hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm kỹ năng giao tiếp của TTK 3 - 4 tuổi

Tự kỷ là một dạng khuyết tật phát triển tồn tại suốt cuộc đời, thường xuất hiện trong 3 năm đầu đời. Tự kỷ là do rối loạn thần kinh, gây ảnh hưởng đến chức năng hoạt động của não bộ. Tự kỷ có thể xảy ra ở bất cứ cá nhân nào không phân biệt giới tính, chủng tộc hoặc điều kiện kinh tế - xã hội. Đặc điểm của Tự kỷ là những khiếm khuyết về tương tác xã hội, giao tiếp ngôn ngữ và phi ngôn ngữ và có hành vi, sở thích, hoạt động mang tính hạn hẹp, lặp đi lặp lại.

Kỹ năng giao tiếp (KNGT) của TTK 3 - 4 tuổi được hiểu là khả năng sử dụng các phương tiện giao tiếp bằng lời và không lời để biểu đạt nhu cầu, cảm xúc, mong muốn; đồng thời tiếp nhận và phản hồi thông tin từ người khác một cách phù hợp với ngữ cảnh giao tiếp. Ở nhóm tuổi này, KNGT không chỉ bao gồm lời nói (từ vựng, câu đơn giản) mà còn thể hiện qua ánh mắt, cử chỉ, điệu bộ, hành vi chỉ trỏ, khả năng bắt chước, luân phiên và sự chủ động tương tác với người xung quanh.

Đối với TTK, KNGT chịu ảnh hưởng mạnh của các đặc điểm cốt lõi của rối loạn phổ tự kỷ như hạn chế tương tác xã hội, khó sử dụng ánh mắt để thiết lập quan hệ, chậm phát triển ngôn ngữ biểu đạt và ngôn ngữ tiếp nhận, cũng như khó duy trì cuộc hội thoại. Vì vậy, KNGT ở giai đoạn 3 - 4 tuổi của TTK thường thể hiện qua khả năng khởi xướng giao tiếp còn hạn chế, ít phản hồi, ít sử dụng phương tiện giao tiếp tự nhiên, hoặc giao tiếp mang tính chất lặp lại, phi mục đích.

Ở góc độ giáo dục mầm non, KNGT của TTK 3 - 4 tuổi được xem như tập hợp các hành vi giao tiếp cần bản giúp trẻ thiết lập mối quan hệ với người lớn và bạn bè, tham gia vào hoạt động học tập - vui chơi, qua đó hỗ trợ sự phát triển nhận thức, ngôn ngữ và cảm xúc - xã hội. Việc phát triển KNGT trong giai đoạn này có ý nghĩa thiết yếu, tạo nền tảng cho khả năng hòa nhập và phát triển toàn diện của trẻ trong những giai đoạn tiếp theo.

2.2. Đặc điểm KNGT của TTK 3 - 4 tuổi

Kỹ năng giao tiếp của TTK 3 - 4 tuổi biểu hiện

những hạn chế đặc thù trên ba bình diện chính: quan hệ xã hội, nghe - hiểu và diễn đạt, thể hiện rõ nét những khó khăn đặc thù liên quan đến tương tác, nhận thức ngôn ngữ và khả năng biểu đạt cảm xúc.

- Hạn chế trong quan hệ xã hội

Trẻ tự kỷ thường gặp nhiều hạn chế trong tương tác xã hội. Trẻ bị suy giảm khả năng trao đổi, ít tham gia các hoạt động giao tiếp với người xung quanh, hầu hết thích chơi một mình và thể hiện sự cô lập. Nhiều phụ huynh có con tự kỷ ghi nhận rằng trong năm đầu tiên, trẻ tỏ ra ngoan ngoãn, yên tĩnh, thích chơi một mình, không thích giao tiếp bằng mắt, không có dấu hiệu dang tay khi ai muốn bế bồng, không biết chỉ ngón tay và theo hướng chỉ tay của người khác, không sợ người lạ và cũng không thân thiện với người chăm sóc.

Một số trẻ không biết cười ở tháng thứ 3, không khóc hay biểu hiện sợ hãi ở tháng thứ 8, không phản ứng khi được gọi tên, tránh né giao tiếp bằng mắt nhưng lại có thể tập trung nhìn chăm chú vào một đối tượng hoặc một điểm mà trẻ thích. Khả năng gắn bó với người thân kém, trẻ không bám theo cha mẹ giống như trẻ bình thường. Sự hạn chế trên bình diện quan hệ xã hội là một trong những rối loạn phổ biến nhất ở TTK. Những khó khăn này ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển nhận thức tổng thể và các kỹ năng quan hệ xã hội, đồng thời cản trở khả năng hòa nhập cộng đồng của trẻ.

- Hạn chế trong nghe - hiểu

Khả năng nghe - hiểu của TTK gặp nhiều khó khăn. Trong giao tiếp hằng ngày, trẻ thường không quan tâm đến lời nói của đối tượng giao tiếp, không phản ứng khi được gọi tên, ít chú ý đến môi trường xung quanh và không thực hiện theo hướng dẫn của người khác dù có thể nghe bình thường. Tư duy ngôn ngữ của TTK thường chỉ hiểu được ngôn ngữ trực diện, rõ ràng. Ví dụ, khi được hỏi “Đây là quả gì?” trẻ có thể trả lời “quả cam”, nhưng nếu câu hỏi được đảo thành “Quả này là quả gì?” trẻ lại gặp khó khăn. Mức độ phát triển khả năng nghe - hiểu ngôn ngữ ở trẻ rất đa dạng; một số trẻ có thể hiểu ngôn ngữ phi lời hiệu quả nhưng gặp khó khăn khi nghe ngôn ngữ nói.

Trong giao tiếp với trẻ, cần sử dụng ngôn ngữ tổng thể kết hợp lời nói, cử chỉ, ánh mắt và nét mặt. Quá trình xử lý thông tin giao tiếp của trẻ chậm, trẻ cần thời gian để hiểu và thực hiện mệnh lệnh theo yêu cầu. Trẻ gặp khó khăn khi đối tượng giao tiếp nói quá nhanh, sử dụng từ phức tạp hoặc nội dung mới. Vốn từ vựng nghèo nàn, cấu trúc ngữ pháp thường sai khiến trẻ gặp khó khăn khi nghe hiểu câu phức tạp chứa nhiều thông tin. Khi có tài liệu trực quan hoặc hình ảnh minh họa, trẻ có thể dễ dàng tiếp nhận và tư duy, vì khả năng ghi nhớ hình ảnh của trẻ rất tốt.

Trẻ khó hiểu các từ trừu tượng, ngôn ngữ ẩn dụ, so sánh, ví von hay bóng gió. Ví dụ, khi hỏi “Hình gì đây?” nếu có hình ảnh trực quan, trẻ có thể trả lời

“hình tam giác” và đếm được các cạnh. Nếu không có hình ảnh minh họa, trẻ sẽ khó giải quyết yêu cầu này. Những hạn chế về nghe - hiểu ngôn ngữ trừu tượng và logic ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng diễn đạt và phát triển nhận thức. Trẻ gặp khó khăn trong việc suy luận từ lời nói của người khác, ví dụ khi nghe mẹ nói “Mẹ đói bụng”, trẻ khó hình dung mẹ cần ăn gì; hoặc khi giáo viên mời trẻ tham gia trò chơi, trẻ gặp khó khăn trong việc tham gia đúng cách. Đây là những lỗ hổng trong khả năng xử lý thông tin giao tiếp mà cha mẹ, giáo viên và những người chăm sóc cần hỗ trợ từng bước để trẻ phát triển kỹ năng đồng cảm, chia sẻ và giao tiếp.

- Hạn chế trong diễn đạt

Khả năng diễn đạt và sử dụng ngôn ngữ của TTK thể hiện nhiều dạng khiếm khuyết. Phần lớn trẻ phát triển ngôn ngữ nói chậm hơn trẻ bình thường. Một số trẻ có giọng nói đều đều, thiếu biểu cảm, không biết nói thầm, nói tiếng gió, thích độc thoại và không duy trì được cuộc đối thoại. Khi trẻ biết nói, giọng nói thường không tự nhiên, không điều chỉnh ngữ điệu, trầm bổng, khó nhấn mạnh từ cần nhấn. Khả năng biểu cảm cảm xúc thông qua ngôn ngữ hạn chế; trẻ khó phân biệt niềm vui và nỗi buồn, ít thể hiện cảm xúc trên khuôn mặt. Trong giao tiếp, trẻ không nhìn vào mắt người đối thoại, ảnh hưởng đến khả năng bắt chước lời nói, phát âm và sử dụng lời nói trong tương tác xã hội.

Một số trẻ thể hiện hành vi nhại lời, gồm nhại lời ngay lập tức và nhại lời trì hoãn. Nhại lời ngay lập tức thể hiện khả năng nghe và lưu giữ thông tin trong bộ nhớ ngắn hạn. Nhại lời trì hoãn thể hiện việc trẻ lặp lại đoạn hội thoại đã nghe trong quá khứ, đôi khi thay thế cụm từ hoặc đoạn bằng từ đơn giản hơn, phản ánh khó khăn trong việc rút ý nghĩa của lời nói. Một số trẻ nhại lời máy móc từng chi tiết trong các đoạn quảng cáo hoặc văn bản, thậm chí đọc trôi chảy nhưng không hiểu nghĩa. Ngôn ngữ diễn đạt trong giao tiếp của trẻ nghèo nàn, đơn điệu, vốn từ hạn chế, cấu trúc câu thiếu đầy đủ chủ ngữ, vị ngữ và liên từ. Trẻ ít khởi xướng giao tiếp, chỉ nói khi có nhu cầu. Ngay cả ở trẻ lớn hơn (5 - 7 tuổi), khả năng ngôn ngữ vẫn bị giới hạn. Một số trẻ thuộc phổ Asperger có ngôn ngữ vượt trội nhưng vẫn gặp khó khăn trong khởi xướng và duy trì cuộc trò chuyện.

Tóm lại, TTK 3 - 4 tuổi gặp khiếm khuyết cả ở bình diện quan hệ xã hội, nghe - hiểu và diễn đạt, dẫn đến hạn chế trong tương tác, giao tiếp và hòa nhập xã hội. Những đặc điểm này là cơ sở quan trọng để xây dựng các biện pháp can thiệp và giáo dục phù hợp, nhằm phát triển KNGT và hỗ trợ TTK tham gia tích cực vào môi trường mầm non và cộng đồng.

2.3. Phát triển KNGT cho trẻ tự kỷ 3 - 4 tuổi tại trường mầm non

2.3.1. Ý nghĩa phát triển KNGT cho TTK 3 - 4

Phát triển KNGT giúp cho trẻ có cơ hội gia nhập vào các mối quan hệ xã hội để hình thành “tổng hòa

các mối quan hệ xã hội” tạo nên bản chất tâm lý con người. Giúp trẻ có thể tồn tại và phát triển nhân cách. Thông qua giao tiếp trẻ tiếp thu, lĩnh hội các giá trị văn hóa tinh thần trong nền văn hóa xã hội, các chuẩn mực đạo đức xã hội để hình thành và phát triển các phẩm chất nhân cách, đạo đức, hành vi, thói quen. Vì thế KNGT được xem là một kỹ năng nền tảng và có ý nghĩa quan trọng trong sự hình thành và phát triển nhân cách trẻ.

Ở giai đoạn đầu của thời kỳ phát triển TTK bắt đầu sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp đồng thời với khả năng bộc lộ cảm xúc thông qua giao tiếp phi ngôn ngữ qua ánh mắt với những nét mặt và các dấu hiệu của cơ thể, nếu được đáp ứng đầy đủ sẽ giúp cho TTK hình thành sự tự tin vào bản thân cũng như xây dựng những mối tương giao với mọi người xung quanh, tạo tiền đề cho việc hình thành và phát triển KNGT ở trẻ. Đây là một việc làm cần thiết giúp cho trẻ mở rộng quan hệ từ trong gia đình cho đến ngoài nhà trường và xã hội.

Mặt khác, phát triển KNGT cho TTK còn có ý nghĩa đối với giáo viên, người chăm sóc trẻ. Thông qua giao tiếp giáo viên có thể biết được đặc điểm tâm lý, nhu cầu, nguyện vọng và những khó khăn của trẻ cũng như gia đình trẻ. Trên cơ sở đó giáo viên có thể trao đổi, phối hợp giữa nhà trường và gia đình, giữa GV và trẻ, giữa các GV với nhau để đưa ra nội dung, phương pháp giáo dục, can thiệp phù hợp và có hiệu quả cho trẻ.

2.3.2. Mục tiêu phát triển KNGT cho TTK 3 - 4 tuổi tại trường mầm non

Mục tiêu của việc phát triển KNGT cho TTK 3 - 4 tuổi tại trường mầm non là hỗ trợ trẻ hình thành và sử dụng hiệu quả các KNGT trong các tình huống hằng ngày. Các kỹ năng này bao gồm khả năng tập trung chú ý, bắt chước, luân phiên trong tương tác, lắng nghe và thực hiện yêu cầu bằng lời nói, cũng như sử dụng cử chỉ, lời nói hoặc hành động để thể hiện nhu cầu, cảm xúc và ý định giao tiếp với những người xung quanh. Việc đạt được những kỹ năng này không chỉ giúp trẻ mở rộng cơ hội tương tác xã hội mà còn tạo nền tảng quan trọng cho sự hình thành và phát triển nhân cách, kỹ năng sống và khả năng hòa nhập vào đời sống cộng đồng.

2.3.3. Nội dung phát triển KNGT cho trẻ từ 3 - 4 tuổi tại trường mầm non

Với mục đích phát triển KNGT của TTK là nhằm “hình thành ở trẻ các kỹ năng như: quan sát, chờ đợi, bắt chước, tập trung chú ý, lần lượt, sử dụng ngôn ngữ.... Phát triển mỗi kỹ năng giao tiếp cho trẻ đều có mối quan hệ chặt chẽ với sự phát triển các kỹ năng khác”.

Khi xem xét các nội dung phát triển KNGT cho trẻ cần xem xét tất cả các yếu tố, từ đặc điểm giao tiếp của trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi đến đặc điểm giao tiếp riêng của TTK, nội dung của từng KNGT đều được phát triển dần dần theo thời gian, không một kỹ năng

nào phát triển độc lập. Sự tiến bộ của một kỹ năng sẽ kéo theo sự tiến bộ của các kỹ năng khác.

Trong nghiên cứu này, nội dung phát triển KNGT cho TTK bao gồm phát triển các kỹ năng cơ bản sau:

- Kỹ năng tập trung chú ý: Dạy trẻ biết tập trung chú ý vào người, vật hoặc hoạt động, bao gồm nhìn, lắng nghe, có thời gian, suy nghĩ.

- Kỹ năng bắt chước: Giúp trẻ biết bắt chước các cử động trên mặt, các hoạt động, các hoạt động với đồ chơi/đồ vật, âm thanh. Ban đầu dạy trẻ bắt chước những âm thanh và hành động, sau đó đến bắt chước lời nói, cử chỉ, điệu bộ của người khác.

- Kỹ năng luân phiên: Giúp trẻ biết luân phiên trong quá trình giao tiếp, biết đáp ứng yêu cầu của người khác, lần lượt sử dụng đồ vật, đồ chơi, trả lời câu hỏi.

- Kỹ năng hiểu ngôn ngữ: Giúp trẻ biết hiểu những chỉ dẫn bằng lời nói và hành động, các tình huống chơi đóng vai đơn giản, thể hiện cảm xúc.

- Kỹ năng sử dụng lời nói: Giúp trẻ biết sử dụng lời nói vận dụng vào các tình huống giao tiếp trong cuộc sống hằng ngày.

2.3.4. Hình thức phát triển KNGT cho TTK 3 - 4 tuổi tại trường mầm non

Việc phát triển KNGT cho TTK 3 - 4 tuổi trong môi trường mầm non cần được triển khai thông qua nhiều hình thức phù hợp với đặc điểm của trẻ và bối cảnh giáo dục hòa nhập.

- Tổ chức các hoạt động can thiệp sớm kết hợp với giáo dục hòa nhập nhằm đồng thời khắc phục những khiếm khuyết trong giao tiếp của trẻ và tạo cơ hội cho trẻ tham gia các tương tác tự nhiên với bạn bè. Trong quá trình đó, trẻ được hình thành nhu cầu giao tiếp, có điều kiện thực hành và củng cố các kỹ năng đã được hướng dẫn bởi giáo viên.

- Tổ chức cho trẻ tham gia các hoạt động giao lưu với cộng đồng như đi chợ, công viên, siêu thị, tham quan hay dã ngoại. Các hoạt động này giúp trẻ mở rộng cơ hội tiếp xúc xã hội, tăng cường kinh nghiệm giao tiếp thực tế và từng bước hình thành sự tự tin trong tương tác.

- Phát triển KNGT thông qua các hoạt động tại gia đình, nơi trẻ dành phần lớn thời gian sinh hoạt và chịu ảnh hưởng trực tiếp từ các thành viên như ông bà, bố mẹ, anh chị em. Gia đình giữ vai trò quan trọng trong việc củng cố và duy trì các KNGT của trẻ trong các hoạt động hằng ngày. Vì vậy, giáo viên cần phối hợp chặt chẽ với gia đình nhằm xây dựng môi trường giao tiếp liên tục, đồng bộ, giúp trẻ được rèn luyện kỹ năng ở mọi lúc, mọi nơi.

- Tổ chức các hoạt động xã hội nhằm huy động đa dạng nguồn lực phục vụ mục tiêu phát triển KNGT cho TTK. Các nguồn lực này bao gồm môi trường giáo dục, điều kiện cơ sở vật chất, tài chính, cũng như kiến thức và kinh nghiệm chuyên môn của giáo viên trong can thiệp sớm và giáo dục hòa nhập. Sự kết hợp đồng bộ của các yếu tố này góp phần

nâng cao hiệu quả giáo dục TTK nói chung và phát triển KNGT nói riêng.

2.3.5. Biện pháp phát triển KNGT cho trẻ tự kỷ 3 - 4 tuổi tại trường mầm non

- Tăng cường giao tiếp bằng ánh mắt và chú ý chung giúp trẻ hình thành nền tảng giao tiếp ban đầu thông qua việc tăng tần suất giao tiếp mắt và chia sẻ chú ý với giáo viên. Giáo viên sử dụng các trò chơi đơn giản như ú òa, luân phiên hoặc chỉ - nhìn theo, đồng thời tạo cơ hội để trẻ phải nhìn vào người lớn trước khi nhận đồ vật. Những phản hồi nhỏ của trẻ cần được khen ngợi ngay để củng cố hành vi giao tiếp.

- Sử dụng hệ thống giao tiếp bằng tranh (PECS) hỗ trợ trẻ ít nói hoặc không nói giao tiếp thông qua thẻ tranh. Trẻ học cách đưa tranh để yêu cầu, sau đó tiến đến sử dụng cấu trúc câu đơn giản. Bằng việc dùng vật trẻ yêu thích làm động lực, phương pháp này tạo cơ hội cho trẻ giao tiếp chủ động và giảm hành vi khó chịu khi trẻ không diễn đạt được nhu cầu.

- Mô hình hóa và bắt chước trong giao tiếp: Theo Rogers và Dawson (2010), việc mô hình hóa và khuyến khích trẻ bắt chước hành động, âm thanh và cử chỉ là một trong những chiến lược hữu hiệu để tăng khả năng học ngôn ngữ tự nhiên. Biện pháp này giúp trẻ ghi nhớ và tái tạo hành vi giao tiếp qua quan sát và lặp lại. Giáo viên thường xuyên làm mẫu các hành động đơn giản, sử dụng ngôn ngữ rõ ràng, ngắn gọn và khuyến khích trẻ bắt chước. Sự lặp lại có chủ đích giúp trẻ dần hình thành khả năng đáp ứng và sản xuất lời nói.

- Tăng cường chơi tương tác và chơi theo nhóm nhỏ: Trẻ tự kỷ thường hạn chế giao tiếp với bạn bè, nên giáo viên tổ chức các trò chơi có tính luân phiên, hợp tác, hoặc đóng vai để khuyến khích trẻ tương tác. Việc ghép trẻ với một bạn mẫu có kỹ năng tốt giúp trẻ dễ dàng bắt chước và tham gia vào hoạt động nhóm, qua đó nâng cao KNGT xã hội.

- Ứng dụng âm nhạc, vận động và trò chơi ngôn ngữ: sử dụng các bài hát vận động, âm thanh vui nhộn và trò chơi luyện phát âm để giúp trẻ hứng thú giao tiếp. Âm nhạc làm giảm căng thẳng, tăng sự chú ý và hỗ trợ trẻ luyện nói một cách tự nhiên, đồng thời cải thiện khả năng luân phiên và phản hồi trong giao tiếp.

- Sử dụng môi trường hỗ trợ trực quan giúp trẻ dễ hiểu và chủ động hơn trong giao tiếp. Giáo viên sử dụng lịch trình bằng hình ảnh, thẻ cảm xúc và nhãn đồ vật để hỗ trợ khả năng hiểu và diễn đạt. Điều này giúp trẻ giảm lo âu, biết cách lựa chọn và thể hiện nhu cầu rõ ràng.

- Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình đảm bảo sự nhất quán giữa môi trường mầm non và gia đình. Giáo viên cần phải thiết lập mối quan hệ gắn kết với phụ huynh để có thể hợp tác với nhau trong quá trình giáo dục TTK. Đây là một trong những vấn đề quan trọng quyết định đến hiệu quả

của việc giáo dục hòa nhập cho các em. Giáo viên hướng dẫn phụ huynh sử dụng cùng chiến lược giao tiếp, theo dõi tiến bộ và phản hồi qua nhật ký hàng ngày. Sự phối hợp này giúp trẻ duy trì kỹ năng trong nhiều bối cảnh khác nhau.

- Cá nhân hóa theo Kế hoạch giáo dục cá nhân (IEP): Theo Hallahan, Kauffman và Pullen (2015), việc xây dựng mục tiêu cá nhân hóa dựa trên mức độ phát triển của từng trẻ giúp tối ưu hóa hiệu quả can thiệp. IEP đảm bảo rằng các biện pháp giao tiếp phù hợp với khả năng và nhu cầu của từng TTK.

2.3.6. Các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển KNGT cho TTK 3 - 4 tuổi tại trường mầm non

Quá trình phát triển KNGT cho TTK chịu tác động của nhiều yếu tố khác nhau, từ đặc điểm cá nhân của trẻ đến năng lực giáo viên và môi trường giáo dục. Những yếu tố này có ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả can thiệp và giáo dục.

Trước hết là khả năng của trẻ. Sự phát triển và phối hợp hoạt động của não bộ, hệ thần kinh trung ương, các bán cầu đại não và các chức năng tâm lý như cảm giác, tri giác, trí nhớ, tư duy, tưởng tượng, ngôn ngữ... tạo nền tảng cho việc hình thành KNGT. Mỗi TTK có mức độ rối loạn và tiềm năng khác nhau, vì vậy việc phát triển KNGT cần dựa trên đặc điểm cá nhân, khả năng nhận thức và mức độ đáp ứng của từng trẻ.

Năng lực giáo viên là yếu tố quyết định chất lượng can thiệp. Giáo viên cần có chuyên môn vững vàng, kỹ năng sư phạm phù hợp và khả năng giao tiếp mẫu mực để trẻ bắt chước, học theo. Việc đánh giá đúng điểm mạnh, điểm yếu của trẻ, xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân và phối hợp chặt chẽ với gia đình giúp quá trình can thiệp đạt hiệu quả cao hơn. Bên cạnh đó, giáo viên cần kiên trì, bình tĩnh, đồng cảm với phụ huynh, không phân biệt đối xử và biết vận dụng các phương pháp đặc thù nhằm khuyến khích trẻ tham gia tích cực.

Môi trường gia đình giữ vai trò nền tảng. Gia đình là nơi trẻ được yêu thương, che chở và hỗ trợ lâu dài. Khi phát hiện TTK, các thành viên cần bình tĩnh, chấp nhận và tích cực phối hợp với nhà trường. Sự quan tâm, rèn luyện giao tiếp hàng ngày, tạo cơ hội cho trẻ bắt chước và thực hành trong các tình huống thực tế sẽ thúc đẩy sự tiến bộ của trẻ.

Môi trường bạn bè và lớp học cũng có ảnh hưởng quan trọng. Ở lứa tuổi 3 - 4, trẻ học thông qua chơi và tương tác với bạn. Giáo viên cần xây dựng bầu không khí hòa đồng, hướng dẫn trẻ bình thường hiểu và hỗ trợ bạn tự kỷ. Đồng thời, việc tổ chức lớp học hợp lý về không gian, ánh sáng, nề nếp, quản lý hành vi và sử dụng thời gian khoa học sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho TTK phát triển vốn từ, tăng cường giao tiếp và hình thành sự tự tin.

3. Kết luận

Việc tổ chức các hoạt động nhằm phát triển

KNGT cho TTK 3 - 4 tuổi cần được nghiên cứu một cách hệ thống và phù hợp với thực tiễn, đồng thời phải tính đến những đặc điểm riêng của trẻ như mức độ rối loạn, khả năng, nhu cầu, sở thích, vốn từ và khả năng tương tác. Bên cạnh đó, các hoạt động giáo dục trong lớp học hòa nhập ở trường mầm non đòi hỏi sự hỗ trợ từ môi trường, sự tham gia tích cực của bạn bè cũng như việc vận dụng linh hoạt các kỹ thuật can thiệp đặc thù của giáo viên để tối ưu hóa hiệu quả phát triển KNGT cho trẻ.

Do vậy, việc phát triển KNGT cho TTK trong bối cảnh lớp học hòa nhập đòi hỏi những nghiên cứu chuyên sâu nhằm xác định và đề xuất các biện pháp cụ thể, khả thi, giúp giáo viên có thể dễ dàng áp dụng trong thực tiễn giáo dục. Đây là cơ sở quan trọng để nâng cao chất lượng can thiệp, tạo điều kiện cho TTK phát triển giao tiếp một cách hiệu quả và bền vững ■

Tài liệu tham khảo

- [1]. Bùi Thị Lâm, Hoàng Thị Nho (2012). *Giáo trình Giáo dục hòa nhập*. Nxb. Giáo dục Việt Nam.
- [2]. Vũ Bích Hạnh (2004). *Hướng dẫn thực hành âm ngữ trị liệu*. Hà Nội: Nxb. Y học.
- [3]. Rogers, S. J., & Dawson, G. (2010). *Early Start Denver Model for young children with autism*. Guilford Press.
- [4]. Lindsay, Sally, Proulx, Meghann, Scott, Helen, & Thomson, Nicole. (2014). *Exploring teachers' strategies for including children with autism spectrum disorder in mainstream classrooms*. International Journal of Inclusive Education, 18(2), 101-122.
- [5]. Schreibman, L., Dawson, G., Stahmer, A., Landa, R., Rogers, S., McGee, G., Kasari, C., Ingersoll, B., & Halladay, A. (2015). *Naturalistic developmental behavioral interventions: Empirically validated treatments for autism spectrum disorder*. Journal of Autism and Developmental Disorders, 45(8), 2411-2428.
- [6]. Davis, Pauline, & Florian, Lani (2004). *Teaching Strategies and Approaches for Pupils with Special Educational Needs: A Scoping Study (Report No 516)*. Retrieved from <https://dera.ioe.ac.uk/6059/1/RR516.pdf>

Developing communication skills for 3 - 4 years old autistic children in preschool

Nguyen Thi Ngoc Tam

Thu Dau Mot University

Email: tamntn@tdmu.edu.vn.

Abstract: This article analyzes the concept of communication skills in 3- 4 years old autistic children, describing the specific communication characteristics of autistic children; including limitations in social interaction, listening comprehension, and expression, clearly demonstrating specific difficulties related to interaction, language perception, and the ability to express emotions. In addition, the article also presents the process of developing communication skills in 3 - 4 years old autistic children, highlighting the difficulties and opportunities for early intervention. These analyses contribute to providing an important theoretical basis for the development and selection of appropriate support measures to promote children's communication development in the context of preschool education.

Keywords: Autistic children, communication skills, children aged 3 - 4, preschool education, early intervention, communication skills development.